TÒA ÁN NHÂN D TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N9A VIỆT N4M**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2021/HS-PT
Ngày 15 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N9A VIỆT N4M
TÒA ÁN NHÂN D TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa pH5 tòa: Ông Trần Trọng Nhân
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân M1ễn
Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký pH5 tòa: Bà Tăng Thị Nhớ – Thư ký Tòa án nhân D tỉnh Cà Mau
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân D tỉnh Cà Mau tham gia pH5 tòa:
Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân D tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Châu M1nh T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân D huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Châu Minh T, sinh năm 1962, tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Trần Độ, xã Thạnh P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ học vấn: 9/12; D tộc: Kinh; giới tính: N4m; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N4m; Đảng viên Đảng CSVN (đã bị xóa tên ngày 30/6/2020); con ông: Châu V1 N (đã chết) và bà: Võ Thị N; vợ: Lâm Thị T5 H; con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày: 22/10/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có L quan đến kháng cáo:

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1958; địa chỉ: ấp Trần Độ, xã Thạnh P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thanh: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp Trần Đ, xã Thạnh P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (có mặt);

2. Ông Võ Văn T2, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp Trần Độ, xã Thạnh P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (có mặt);

- Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không L quan đến kháng cáo (Tòa án không triệu tập).

Người có quyền lợi, N9a vụ L quan:

1. Ông Lâm Ký G, sinh năm 1959;
2. Ông Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1982;
3. Bà Lê Thị N2, sinh năm 1987;

4. Ông Nguyễn Thanh H2 (Nguyễn Văn H2), sinh năm 1977;
5. Ông Nguyễn Minh H3, sinh năm 1982;
6. Bà Phạm Kiều O, sinh năm 1975;
7. Ông Trần Văn N3, sinh năm 1987;
8. Bà Mạc Thị Thanh M, sinh năm 1970;
9. Bà Dương Bích L, sinh năm 1965;
10. Bà Phạm Thị Lê N4, sinh năm 1967;
11. Bà Phạm Thị T3, sinh năm 1978;
12. Ông Lê Văn C1 ;
13. Bà Châu Thị H1;
14. Bà Nguyễn Thị C2;
15. Bà Cao Kiều M1;
16. Bà Lê Thị Mỹ A ;
17. Ông Đinh Văn C3;
18. Ông Đỉnh Văn T7;
19. Bà Lê Thị T5 ;
20. Bà Đỗ Thị Đ1, sinh năm 1958;
21. Bà Nguyễn Thị N5, sinh năm 1957;
22. Bà Võ Thị N3, sinh năm 1973;
23. Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1985;
24. Ông Phạm Thanh T6, sinh năm 1958;
25. Bà Nguyễn Hồng M3, sinh năm 1963;
26. Ông Châu Văn T8, sinh năm 1973;
27. Bà Châu H9 T9;
28. Bà Lê Thị L1, sinh năm 1983;
29. Bà Nguyễn Thị N8, sinh năm 1955;
30. Ông Trương M1nh L3, sinh năm 1957;
31. Ông Trần Văn Nguồn;
32. Ông Võ Thanh D, sinh năm 1954;
33. Bà Châu Hồng N9, sinh năm 1968;
34. Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1963;
35. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1975;
36. Bà Phạm Bé T10, sinh năm 1974;
37. Ông Nguyễn Châu L3, sinh năm 1990;
38. Bà Đặng Kim H5, sinh năm 1970;
39. Bà Phạm Thị M3, sinh năm 1968;
40. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1946;
41. Bà Nguyễn Thị N14;
42. Ông Huỳnh Công C4, sinh năm 1977;
43. Ông Trần Văn V1;
44. Ông Trần Văn H6, sinh năm 1983;
45. Bà Trần Thị N12, sinh năm 1966;
46. Bà Nguyễn Thị N15, sinh năm 1982;
47. Ông Dương Thị D3, sinh năm 1960;

48. Bà Châu H9 T13, sinh năm 1964;
49. Bà Trần Thị Chàng;
50. Ông Huỳnh Văn H9, sinh năm 1956;
51. Bà Trần Hồng C6;
52. Ông Lê Minh H9, sinh năm 1954 ;
53. Ông Huỳnh Văn Đ3, sinh năm 1979;
54. Bà Tống Thị P3, sinh năm 1974;
55. Bà Châu Thị V2, sinh năm 1961;
56. Bà Phạm T5 Tâm, sinh năm 1954;
57. Ông Trần Văn Đỡ, sinh năm 1976;
58. Bà Châu Kim Vụ;
59. Bà Nguyễn Thị M5;
60. Ông Nguyễn Thanh N13, sinh năm 1981;
61. Ông Tóng Thanh T12;
62. Ông Lê Văn P3, sinh năm 1984;
63. Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1953;
Tất cả cùng địa chỉ: Ấp Trần Đ, xã Thạnh P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn B1ến tại pH5 tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2010, Châu Minh T bắt đầu làm chủ mở các dây hụi, loại 600.000 đồng một chân, mỗi tháng khui một lần, ấn định số tiền bỏ hốt 200.000 đồng, hụi viên bỏ thăm để chọn người hốt, Thẳng hưởng huê H9 350.000 đồng trên một chân hụi. Quá trình làm chủ hụi, ngoài việc đã hốt các chân hụi có tham gia, Thẳng còn lợi dụng hụi viên không đi bỏ thăm, tự ý bỏ hốt 09 chân ở 04 dây hụi, C1 đoạt số tiền 128.200.000 đồng của 02 bị hại: Võ V1 T2, Nguyễn V1 T1 cùng trú ấp Trần Độ, xã Thạnh P, huyện Cái Nước, sử dụng đầu T10 nuôi tôm công nghiệp. Ngày 20/8/2018, việc nuôi tôm T5a lỗ, không còn khả năng thanh toán, Châu M1nh T tuyên bố đình hụi. Cụ thể:

1. Dây hụi mở ngày 09/10/2015 (27/8/2015 âm lịch), tổng số có 37 chân, Thẳng tham gia 02 chân, đã hốt tại kỳ 1 và 4. Thẳng mượn của 07 hụi viên gồm: Nguyễn Thị S1, Trần V1 Xê, Võ H9 Út, Tống Thanh T12, Nguyễn H9 Út, Lê V1 P3, Nguyễn Thị Thanh để hốt 09 chân, tổng số tiền 156.450.000 đồng; tự ý hốt 02 chân hụi của ông Võ V1 T2 ở kỳ khui hụi thứ 10 và 11, C1 đoạt số tiền 29.600.000 đồng.

2. Dây hụi mở ngày 09/10/2015 (27/8/2015 âm lịch), tổng số 37 chân, Thẳng tham gia 03 chân, đã hốt tại kỳ 1, 4 và 5. Thẳng mượn của 05 hụi viên gồm: Nguyễn Thị Nảng, Trần V1 Xê, Dương Thị Dể, Huỳnh V1 H9, Trần Thị Lịnh hốt 06 chân, tổng số tiền 107.500.000 đồng; tự ý hốt 01 chân hụi của ông Võ V1 T2 ở kỳ khui hụi thứ 32, C1 đoạt số tiền 18.200.000 đồng; hốt 01 chân hụi của ông Nguyễn V1 T1 ở kỳ khui hụi thứ 36, C1 đoạt số tiền 18.600.000 đồng.

3. Dây hụi mở ngày 18/4/2016 (12/3/2016 âm lịch), tổng số 30 chân, Thẳng tham gia 03 chân, đã hốt tại kỳ 1, 9 và 24. Thẳng mượn của 04 hụi viên gồm:

Nguyễn Thị S1, Nguyễn Thị H9, Nguyễn Thị Ngợi, Nguyễn Thúy Huỳnh hốt 05 chân, tổng số tiền 63.650.000 đồng; tự ý hốt 03 chân hụi của ông Võ V1 T2 ở kỳ khui hụi 16, 17 và 22, C1 đoạt số tiền 38.600.000 đồng.

4. Dây hụi mở ngày 18/4/2016 (12/3/2016 âm lịch), tổng số 30 chân, Thẳng tham gia 04 chân, đã hốt tại kỳ 1, 2, 14 và 16. Thẳng mượn hụi của 05 hụi viên gồm: Tống Thanh T12, Nguyễn H9 Hoa, Nguyễn Thị H9, Huỳnh V1 H9, Châu Kim Vụ hốt 08 chân, tổng số tiền 104.600.000 đồng; tự ý hốt 01 chân hụi của ông Võ V1 T2 ở kỳ khui hụi thứ 17, C1 đoạt số tiền 11.200.000đ; hốt 01 chân hụi của ông Nguyễn V1 T1 ở kỳ khui hụi thứ 22, C1 đoạt số tiền 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Châu M1nh T thừa nhận đã C1 đoạt 128.200.000 đồng gồm: Tiền hụi của Võ V1 T2 97.600.000 đồng, tiền hụi của Nguyễn V1 T1 30.600.000 đồng. Châu M1nh T và số đông hụi viên đã thỏa T5ận xong việc thanh toán nợ nên không có yêu cầu.

Tại cấp sơ thẩm bị hại Võ V1 T2 yêu cầu được trả tổng số tiền bị C1 đoạt và tiền nợ hụi là 116.350.000 đồng; bị hại Nguyễn V1 T1 yêu cầu được trả tổng số tiền bị C1 đoạt và tiền nợ hụi là 103.800.000 đồng; người có quyền lợi, N9a vụ L quan yêu cầu trả tiền nợ hụi gồm: Trần V1 N3 yêu cầu được trả 15.200.000 đồng; Mạc Thị Thanh M yêu cầu được trả 10.200.000 đồng; Nguyễn V1 H2 yêu cầu được trả 18.400.000 đồng; Võ Thanh D yêu cầu được trả 134.400.000 đồng. Bị cáo thừa nhận và đồng ý trả lại số tiền theo yêu cầu của bị hại và người L quan.

Ngày 14/6/2021 bị cáo Thẳng nộp tại Chi cục T9 hành án D sự huyện Cái Nước số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục H9 quả trả lại cho bị hại Tập và bị hại Thanh mỗi người 5.000.000 đồng, tại các B1ên L3 T5 tiền số 004328 và 004329.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân D huyện Cái Nước quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 589 của Bộ luật D sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Châu M1nh T 02 năm tù về tội "*Lừa đảo C1 đoạt tài sản"*; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về N9a vụ bồi thường, lãi suất chậm T9 hành án; quyền, N9a vụ T9 hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, bị cáo Châu M1nh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại pH5 tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

Bị hại Võ V1 T2 và bà Nguyễn Thị H1 đại diện của bị hại Nguyễn V1 T1 yêu cầu giữ nguyên Bản án sơ thẩm đã xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D tỉnh Cà Mau tham gia pH5 tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu M1nh T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH5 tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại pH5 tòa phúc thẩm, bị cáo Châu M1nh T thừa nhận trong thời gian làm chủ nhiều dây hụi, để có tiền làm vốn nuôi tôm, Châu M1nh T đã thực hiện hành vi tự ý lấy tên các hụi viên Võ V1 T2, Nguyễn V1 T1, bỏ hụi hốt 09 chân ở 04 dây hụi loại 600.000 đồng một chân, mỗi tháng khui một kỳ, C1 đoạt của các bị hại tổng số 128.200.000 đồng. Cụ thể:

Dây hụi 37 chân, mở ngày 09/10/2015, Thắng tự ý bỏ thăm hốt 02 chân hụi của Võ V1 T2 tại kỳ khui hụi thứ 10 và 11, C1 đoạt số tiền 29.600.000 đồng.

Dây hụi 37 chân, mở ngày 09/10/2015, Thắng tự ý bỏ thăm hốt 01 chân hụi của Võ V1 T2 ở kỳ khui hụi thứ 32, C1 đoạt 18.200.000 đồng và hốt 01 chân hụi của Nguyễn V1 T1 ở kỳ khui hụi thứ 36, C1 đoạt 18.600.000 đồng.

Dây hụi 30 chân, mở ngày 18/4/2016, Thắng tự ý bỏ thăm hốt 03 chân hụi của Võ V1 T2 ở kỳ thứ 16, 17 và 22, C1 đoạt 38.600.000 đồng.

Dây hụi 30 chân, mở ngày 18/4/2016, Thắng tự ý bỏ thăm hốt 01 chân hụi của Võ V1 T2 ở kỳ thứ 17, C1 đoạt 11.200.000 đồng; hốt 01 chân hụi của Nguyễn V1 T1 ở kỳ thứ 22, C1 đoạt 12.000.000 đồng.

[2] Hành vi của Châu M1nh T tự ý lấy tên các hụi viên Võ V1 T2, Nguyễn V1 T1 bỏ thăm hốt hụi, C1 đoạt số tiền 128.200.000 đồng, sử dụng vào mục đích cá nhân, không có khả năng thanh toán, tuyên bố đình hụi, là xâm hại đến tài sản người khác trái pháp luật, C1 đoạt trái phép tiền, tài sản của các bị hại, vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân D huyện Cái Nước xử phạt Châu M1nh T phạm tội "*Lừa đảo C1 đoạt tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ, được hưởng án treo của bị cáo Thắng thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nhiều lần, vừa C1 đoạt tiền của các bị hại vừa gây T9ệt hại lớn về mặt D sự cho nhiều hụi viên là người L quan. Hành vi đó, không chỉ vi phạm về pháp luật hình sự, phạm tội, mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân D. Án sơ thẩm đã xem xét T7 diện tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, nhân thân bị cáo, xử phạt Châu M1nh T 02 năm tù là T10ơng xứng. Tuy N2, sau xét xử sơ thẩm, bị cáo có tiếp tục nộp 10.000.000 đồng để khắc phục bồi thường cho các bị hại, đây là T3 tiết giảm nhẹ mới phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm. Nên cần chấp nhận một phần kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin hưởng án treo nhưng phạm tội nhiều lần không đủ điều kiện được hưởng án treo nên yêu cầu kháng cáo này không được chấp nhận.

[4] Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bản án sơ thẩm tuyên M1ễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là không đúng, cần sửa án sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu M1nh T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân D huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau về hình phạt.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Châu M1nh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "*Lừa đảo C1 đoạt tài sản"*; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Châu M1nh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân D tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Cái Nước;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Tòa án nhân D huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án V1;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH5 TOÀ

Trần Trọng Nhân